ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC HUỲNH VĂN NGỠI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC HUỲNH VĂN NGỠI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thu Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Lý	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lê Anh Thư	Bí thư Chi đoàn	Thư ký hội đồng	
4	Phạm Thúy Ái	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Tấn Linh Vân	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 1	Ủy viên hội đồng	
7	Phan Kiêm Phát	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 2	Ủy viên hội đồng	
8	Trần Thị Mỹ Hạnh	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 3	Ủy viên hội đồng	
9	Đặng An Phong	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 4	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thanh Trúc	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối 5	Ủy viên hội đồng	
11	Võ Ngọc Phương Vy	Tổ trưởng tổ chuyên môn Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
12	Trần Thị An	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	22
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	23
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	25
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	27
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	30
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	32
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	34
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	36
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	38
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	39
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	41
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	42
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	43

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	48
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	50
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	54
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	55
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	57
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	60
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	62
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	63
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	65
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	67
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi

Tên trước đây: Trường Phổ thông Cơ sở cấp 1 Huỳnh Văn Ngỡi

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức

Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Thành phố	Thủ Đức
Phường	Thảo Điền
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường	1986
Công lập	x
Tư thục	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thu Dung
Điện thoại	0977883637
FAX	Không
Website	thhuynhvannggoi.hcm.edu.vn
Số điểm trường	02
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	04	05	04	04	04
Khối lớp 2	05	04	04	04	04
Khối lớp 3	04	04	04	04	04
Khối lớp 4	04	04	04	04	04
Khối lớp 5	03	04	04	04	04
Cộng	**20**	**21**	**20**	**20**	**20**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Phòng học kiên cố	20	20	20	20	20
Phòng học bán kiên cố	00	00	00	00	00
Phòng học tạm	00	00	00	00	00

Các phòng chức năng khác	06	06	06	06	06	06
Cộng	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Đạt chuẩn	***Trên chuẩn***	***Chưa đạt chuẩn***	
Hiệu trưởng	01	01			01		
Phó hiệu trưởng	01	01		01			
Giáo viên	30	21	03	27	03		
Nhân viên	10	07	02	05		05	
Cộng	**42**	**30**	**05**	**33**	**04**	**05**	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	**Số liệu**	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**
1	Tổng số giáo viên	33	33	31	31	29
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,65	1,57	1,55	1,55	14,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	05	00	00	07	03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	03	00	00	01

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	791	820	858	808	774
	- Nữ	371	388	416	409	401
	- Dân tộc thiểu số	17	21	26	16	17
	- *Khối lớp Một*	171	165	182	132	159
	- *Khối lớp Hai*	199	160	158	169	133
	- *Khối lớp Ba*	167	199	160	152	168
	- *Khối lớp Bốn*	133	166	195	160	159
	- *Khối lớp Năm*	121	130	163	195	155
2	Tổng số tuyển mới	171	165	182	132	159
3	Học 2 buổi/ngày	791	820	858	808	774
4	Bán trú	741	760	793	758	712
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh học sinh/lớp học	39,6	39,0	42,9	40,4	38,7
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	762 96,3%	787 96,0%	814 94,9%	759 93,9%	736 95,1%
	- Nữ	371	388	416	409	401
	- Dân tộc thiểu số	17	21	26	16	17
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	00	00	00	00	00
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00
10	Tổng số học sinh thuộc diện chính sách	00	01	08	06	06
	- Nữ	00	01	05	04	04
	- Dân tộc thiểu số	00	00	03	02	02
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,8%	98,7%	99,4%	99,7%	99,4%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	96,2%	96,3%	95,9%	96,8%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi tọa lạc tại số 78, đường Quốc Hương, khu phố 10, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; được thành lập theo Quyết định số 177/QĐ/UB ngày 17 tháng 3 năm 1986 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức).

Trước năm 1986, Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi là phân hiệu của Trường Phổ thông Cơ sở cấp 1, 2 An Phú. Năm 1986, trường được tách ra, mang tên Trường Phổ thông Cơ sở cấp 1 Huỳnh Văn Ngỡi với 01 điểm chính và 02 phân hiệu (01 ở làng Báo Chí với 03 phòng học và 01 ở khu Thanh Bình với 01 phòng học). Vào thập niên 90, trường được đổi tên thành Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi, không còn phân hiệu (03 phòng học ở làng Báo Chí được giải quyết làm chỗ ở cho những giáo viên của trường có hoàn cảnh khó khăn; 01 phòng ở khu Thanh Bình làm nhà kho, chứa bàn ghế cũ). Sau đó, trường được sửa chữa và nâng cấp nhiều lần.

Đến tháng 10 năm 2008, trường được xây dựng mới hoàn toàn ngay trên nền ngôi trường cũ với quy mô 01 trệt, 02 lầu (10 phòng học và các phòng chức năng, phòng làm việc, nhà kho, hội trường,. . .). Tháng 8 năm 2009, trường được khánh thành.

Tháng 6 năm 2011, do dân nhập cư tập trung về phường Thảo Điền ngày càng đông, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định lấy Trung tâm thể dục thể thao thành phố Thủ Đức (tọa lạc tại số 722, đường Nguyễn Đăng Giai, khu phố 5, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) làm phân hiệu của trường với 01 trệt, 03 lầu (07 phòng học và 03 phòng làm việc).

Năm học 2024-2025, trường có 19 lớp với 727 học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 42 người gồm 02 cán bộ quản lý, 30 giáo viên và 10 nhân viên.

Trong suốt thời gian qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy, góp phần không nhỏ cho sự nghiệp giáo dục của phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung.

Hoạt động của nhà trường luôn hướng đến sứ mạng: "Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi là niềm tin của gia đình và xã hội; trường học thân thiện – sạch đẹp – an toàn; học sinh tích cực – chủ động – sáng tạo; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; học sinh được trải nghiệm, sáng tạo, sống có trách nhiệm, yêu thương; đáp ứng thời kỳ hội nhập và phát triển". Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao. Học sinh năng động, biết tự học, tự chủ, tự tin trong giao tiếp. Nhà trường tập trung vào phát triển các năng lực và phẩm chất từng học sinh, tạo được uy tín với phụ huynh.

Trong quá trình thành lập và phát triển, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật. Nhiều năm liền trường được công nhận tập thể Lao động xuất sắc; các đoàn thể xếp loại vững mạnh, xuất sắc. Trường đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2007. Chi bộ nhà trường từ năm 2019 đến năm 2023 liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo quy định.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi thực hiện tự đánh giá với mục đích tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu đồng thời đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trên cơ sở đó, nhà trường sẽ thực hiện công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm tạo nên niềm tin ở phụ huynh, học sinh và xã hội.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường đã triển khai Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường được thành lập theo Quyết định số 39/QĐ-HVN ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi gồm 12 thành viên.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ:

- Ngày 05 tháng 8 năm 2024 trường thành lập Hội đồng Tự đánh giá.
- Từ ngày 06 tháng 8 năm 2024 đến ngày 20 tháng 8 năm 2024: Lập kế hoạch tự đánh giá, họp Hội đồng Tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Từ ngày 21 tháng 8 năm 2024 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024: Tập huấn nghiệp vụ cho Hội đồng Tự đánh giá, phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
- Từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 đến ngày 30 tháng 10 năm 2024: Các nhóm chuyên trách thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 30 tháng 11 năm 2024: Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 09 tháng 01 năm 2025: Góp ý và chỉnh sửa báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 đến ngày 15 tháng 01 năm 2025: Hoàn tất báo cáo tự đánh giá nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi có cơ cấu tổ chức và quản lý theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Các hội đồng, các tổ chức đoàn thể trong trường có quyết định thành lập và hoạt động đúng điều lệ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu phù hợp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, đảm bảo chế độ giám sát và công khai.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt việc phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống cháy nổ, các hiểm họa thiên tai và các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, nội dung phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01; [H1-1.1-03]. Trường không ngừng cải tiến và hoàn thiện các công tác: quản lý, dạy - học; xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực học tập; rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua từng môn học, từng tiết học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp của thầy - trò. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi giai đoạn 2020-2025" được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng tháng và học kỳ nhà trường đều tiến hành giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trong từng năm học như: Giám sát việc xây dựng kế hoạch của từng năm học; chất lượng trong hoạt động dạy và học; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học,... từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra những biện pháp khả thi, điều chỉnh những biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, việc huy động trong tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có tính ổn định về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị, tính mở trong tổ chức thực hiện nên khả thi trong thực tế. Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức phê duyệt, được công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026, hiệu trưởng phân công cho từng bộ phận phụ trách rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, huy động sự tham gia đầy đủ các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 12050/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về kiện toàn và công nhận Hội đồng trường của Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi, nhiệm kỳ 2021-2026 [H1-1.2-01]. Mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn có quy định cụ thể về thành phần, nhiệm vụ, thời gian hoạt động [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 24 của Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ công khai kế hoạch, sơ kết, đánh giá các mặt công tác, công bố kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh. Các Hội đồng tư vấn được định kỳ rà soát, đánh giá hoạt động theo các chức năng và nhiệm vụ được phân công [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua hằng năm [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]. Tuy

nhiên, vẫn còn một số thành viên chưa tích cực đóng góp ý kiến cho hoạt động chung của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo nên sự tín nhiệm của phụ huynh, học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường có đầy đủ về cơ cấu, số lượng nhưng một số thành viên mới trong Hội đồng trường ít có ý kiến góp ý, đề xuất giải pháp phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II của năm học 2024-2025, hiệu trưởng sẽ quy định rõ trách nhiệm cụ thể của từng thành viên trong Hội đồng trường, tiếp tục theo dõi và kiểm tra năng lực của các thành viên mới trong Hội đồng trường để từ đó có hướng khắc phục cụ thể.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở trường, Chi đoàn giáo viên, Liên đội trường được thành lập theo đúng quy định và điều lệ của các tổ chức đoàn thể [H1-1.3-05]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-09].

b) Công đoàn cơ sở trường có 55 đoàn viên công đoàn tham gia sinh hoạt với các nội dung hoạt động như: thăm hỏi động viên đoàn viên công đoàn và thân nhân khi ốm đau, khi có tang gia; xây dựng quỹ Học bổng Nguyễn Đức Cảnh khen thưởng cho con đoàn viên công đoàn từ lớp 1 đến đại học; tặng quà cho con đoàn viên công đoàn nhân ngày Tết Trung thu và ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 tháng 6, ... [H1-1.3-06].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường có 07 đoàn viên. Đoàn Thanh niên được sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, tổ chức hoạt động cho đoàn viên, hướng dẫn Đội Thiếu niên thực hiện các hoạt động tập thể như: văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào thi đua, các cuộc thi do Hội đồng Đội các cấp tổ chức [H1-1.3-08].

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 08 chi đội với 327 đội viên và 400 nhi đồng. Đội Thiếu niên tổ chức các hoạt động Đội, Sao Nhi đồng theo sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Đội thành phố Thủ Đức, cán bộ quản lý nhà trường và sự hướng dẫn của Chi đoàn giáo viên [H1-1.3-10].

c) Hằng năm, các tổ chức đều tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm điểm và rút kinh nghiệm cho các hoạt động của mình. Kết quả rà soát đánh giá được công khai trước tập thể sư phạm và cha mẹ học sinh toàn trường [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam trường được thành lập theo Quyết định số 119-QĐ/ĐU ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Đảng ủy phường Thảo Điền [H1-1.3-01]. Hiện nay chi bộ trường có 23 đảng viên (chính thức 21 đồng chí và dự bị 02 đồng chí); Chi ủy có 03 đồng chí: bí thư, phó bí thư và chi uỷ viên [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]. Chi bộ trường hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức. Chi bộ sinh hoạt đều đặn một tháng một lần để đánh giá toàn bộ hoạt động trong nhà trường. Tất cả Đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng viên; hoàn thành xuất sắc công tác được hiệu trưởng phân công. Chi bộ nhà trường từ năm 2019 đến năm 2023 liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể khác như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường thông qua các hoạt động chăm lo về đời sống văn hoá, tinh thần cho người lao động, đoàn viên thanh niên, học sinh [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10].

Mức 3:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, Chi bộ nhà trường từ năm 2019 đến năm 2023 liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, của cộng đồng thông qua các hoạt động hiến máu nhân đạo, công tác thiện nguyện, chăm sóc các di tích văn hoá lịch sử địa phương, tham gia đạt thành tích cao trong các hội thi văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao [H1-1.3-11]. Công đoàn liên tục đạt vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-06]; Đoàn Thanh niên đạt xuất sắc [H1-1.3-08]; Đội Thiếu niên được đánh giá xuất sắc [H1-1.3-10]. Tuy nhiên, Đoàn viên giáo viên hoạt động chủ yếu về chuyên môn nên việc tham gia hoạt động ở địa phương của Chi đoàn còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định; giữ vai trò lãnh đạo, chủ đạo trong tổ chức các hoạt động của nhà trường, công tác phát triển Đảng vượt chỉ tiêu, nhiều năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và tham gia tích cực các công tác của địa phương, cộng đồng.

3. Điểm yếu

Đoàn viên giáo viên hoạt động chủ yếu về chuyên môn nên việc tham gia hoạt động ở địa phương của Chi đoàn còn hạn chế, chưa phát huy tối đa tính xung kích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong học kỳ II năm học 2024-2025, hiệu trưởng phân công đồng chí Lê Anh Thư (vừa là Đảng viên vừa là Bí thư chi đoàn) phụ trách theo dõi Chi đoàn nhà trường nhằm giúp Chi đoàn hoạt động thường xuyên hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có số lượng cán bộ quản lý đúng theo quy định cho trường hạng 2 là 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, quản lý các hoạt động nhà trường [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có Quyết định phân công và thành lập 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ có từ 04 đến 06 thành viên, nhà trường cơ cấu những giáo viên nòng cốt, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng [H1-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tổ trưởng có nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động của các tổ và lưu trữ hồ sơ tổ hàng năm theo đúng quy định. Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục. Sinh hoạt tổ đúng theo quy định 02 tuần/lần và các sinh hoạt, hội họp khác khi có yêu cầu công việc [H1-1.4-04].

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ sinh hoạt định kỳ với nội dung sơ kết, triển khai các hoạt động của tổ; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, hiệu quả giảng dạy và việc quản lý sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Ngoài ra, tổ chuyên môn còn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định [H1-1.4-04].

Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; lưu trữ hồ sơ của trường [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyên đề cấp tổ, cấp trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục như: Chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng kỹ thuật dạy học mới, kỹ năng ra đề kiểm tra hoặc tập huấn lại cho toàn thể giáo viên trong trường các chuyên đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức hay cụm chuyên môn tập huấn, triển khai [H1-1.4-04].

b) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 tuần/lần trong đó có sự tham gia của cán bộ quản lý ít nhất 01 tháng/lần để qua đó có thể cùng các thành viên của tổ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của các tổ theo định kỳ và mang lại hiệu quả cao [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của các bộ phận chuyên môn, tài chính, thư viện, thiết bị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường văn minh hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, hoạt động của tổ văn phòng còn thiếu đồng bộ, chưa phát huy tính chủ động trong công tác.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả qua các hoạt động thao giảng, các chuyên đề chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-04], số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp, số lượng học sinh được khen thưởng các năm đều tăng [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu đúng quy định, hoạt động hiệu quả đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên văn phòng ít thâm niên trong công tác, chưa có nhiều kinh nghiệm nên hoạt động của tổ đôi lúc thiếu đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định Điều lệ trường tiểu học; hiệu trưởng cử đội ngũ nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao tay nghề, kinh nghiệm công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, nhà trường đều cơ cấu đủ các khối lớp học theo quy định từ khối lớp một đến lớp năm [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, sĩ số học sinh trung bình hằng năm ở mỗi lớp đều quá 35 học sinh/lớp, vượt quy định tại Điều 16, Khoản 1 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-05].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh của lớp bầu chọn lớp trưởng, lớp phó (hội đồng tự quản) và luân phiên thay đổi sau mỗi học kỳ hay mỗi tháng tùy theo tình hình học tập và hoạt động của lớp [H1-1.5-06]. Ban cán sự lớp phối hợp với giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, tham gia các phong trào do Đoàn - Đội phát động [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Số lớp học đúng theo quy định, cơ cấu các lớp học được tổ chức hợp lý, phát huy tốt tính tự quản, tự chủ, tự học của học sinh.

3. Điểm yếu

Hằng năm, sĩ số học sinh trung bình mỗi lớp đều quá 35 học sinh/lớp, vượt quy định của Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 của năm học 2024-2025, nhà trường sẽ tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc phân tuyến, giảm chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 nhằm giảm áp lực về sĩ số cho năm học 2025-2026, đảm bảo sĩ số học sinh các lớp theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ theo quy định, đảm bảo tính khoa học theo Luật Lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, trường đều lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất đúng thời gian quy định [H1-1.6-02]. Công tác kiểm tra tài chính được cập nhật, công khai trong họp Hội đồng sư phạm định kỳ theo tháng và được niêm yết trên bảng thông tin tại phòng họp Hội đồng sư phạm [H1-1.6-03]. Việc kiểm kê tài sản theo quy định được thực hiện định kỳ vào cuối mỗi năm học [H1-1.6-04].

Quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị được tập thể viên chức, người lao động tham gia đóng góp ý kiến đi đến thống nhất và công khai trong Hội nghị viên chức, người lao động vào đầu mỗi năm học. Quy chế được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi [H1-1.6-05].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Trong những năm vừa qua, nhà trường đã ứng dụng một cách hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận quyết toán, kiểm tra của Phòng Tài chính. Công tác thu, chi tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-07].

Mức 3:

Trường chưa thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính tại đơn vị [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường đầy đủ đúng theo Điều lệ trường tiểu học và được lưu trữ cẩn thận.

Hồ sơ dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất được công khai theo quy định; đúng quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa thực hiện kế hoạch tạo các nguồn tài chính tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường, đồng thời hiệu trưởng chỉ đạo kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trên cơ sở phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-01].

b) Việc phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm, đảm bảo cho người lao động làm đúng chuyên môn, nghiệp vụ và phát huy sở trường công tác [H1-1.7-02]. Trên cơ sở phân công đúng người, đúng việc, phù hợp đã giúp cho các hoạt động của nhà trường được đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn và hiệu quả [H1-1.4-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy, giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ các quyền lợi về: thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, định mức tiết dạy, chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết, giải quyết nghỉ phép đúng quy định [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch thi đua với các tiêu chí cụ thể trên cơ sở phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị. Hoạt động thi đua này đã tạo nên động lực để tập thể sư phạm nhà trường nỗ lực hoàn thành công tác với hiệu quả cao nhất góp phần xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, trong nhà trường vẫn còn một số giáo viên lớn tuổi, giáo viên mới ra trường chưa phát huy tốt năng lực, sở trường trong vận dụng phương pháp mới trong giảng dạy.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Các thành viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi, giáo viên mới ra trường chưa phát huy tốt năng lực, sở trường trong vận dụng phương pháp mới trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, hỗ trợ giáo viên lớn tuổi, giáo viên mới ra trường ứng dụng các phương pháp mới trong dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ của ngành, tình hình thực tế của địa phương, kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với các quy định hiện hành, đề ra phương hướng phát triển của từng thời kì, tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của nhà trường [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, thể hiện trong kế hoạch tháng, báo cáo hàng tháng của nhà trường, qua kế hoạch giáo dục của giáo viên, sổ họp chuyên môn, biên bản sinh hoạt chuyên môn [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, phân tích, đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong các cuộc họp chuyên môn, sơ kết học kỳ 1, tổng kết năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, trong đó triển khai chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường; tổ chức họp định kỳ để rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, thể hiện trong các biên bản kiểm tra của cấp trên [H1-1.8-04]. Tuy nhiên, khi thực hiện kế hoạch giáo dục, công tác Đội đôi lúc còn bị động về thời gian do quá nhiều hoạt động diễn ra cùng lúc trong năm nên tiến độ thực hiện chưa đạt theo yêu cầu đề ra.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, quản lý tốt các hoạt động giáo dục, được lãnh đạo ngành cấp trên đánh giá đạt hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục trong lĩnh vực hoạt động Đội đôi lúc chưa đạt tiến độ theo yêu cầu về mặt thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, cấp ủy chi bộ tăng cường đẩy mạnh các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động Đội, đề xuất với Hội đồng Đội thành phố Thủ Đức sắp xếp, tổ chức các hoạt động hợp lý hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong các kỳ họp theo quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy quyền làm chủ tập thể gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng. Tất cả các kế hoạch, hoạt động, đều được bàn bạc, thảo luận trước khi thực hiện [H1-1.7-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-04].

b) Nhà trường thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo yêu cầu của các cấp quản lý [H1-1.9-05].

Mức 2:

Trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua tổ chức Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh của trường. Hằng năm, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, công khai minh bạch kết quả, đánh giá thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Việc tham gia phát biểu, đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ cơ sở của một số thành viên trong nhà trường chưa được tích cực, thiếu mạnh dạn. Việc tiếp thu, giải đáp của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm đúng mức [H1-1.9-03]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường phát huy dân chủ trong góp ý xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế hoạt động của nhà trường. Trường đảm bảo tốt Quy chế thực hiện dân chủ, nội bộ đoàn kết. Trong các năm qua, nhà trường không có đơn thư tố cáo, khiếu nại.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong nhà trường chưa mạnh dạn, tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy tinh thần làm chủ tập thể của giáo viên, nhân viên. Chính quyền tăng cường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xây dựng quy chế đối thoại, tổ chức các cuộc họp, các buổi đối thoại với giáo viên, nhân viên nhằm phát huy tinh thần tham gia đóng góp ý kiến xây dựng của tất cả các thành viên trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an

toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thành lập Ban an toàn trường học, trường có 03 bảo vệ phân công ca trực 24/24 giờ để đảm bảo an ninh trật tự, có ký kết phương án đảm bảo an ninh trật tự với Công an phường Thảo Điền [H1-1.10-01]. Nhà trường xây dựng cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Trường có hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp tổ chức bếp ăn cho học sinh tại trường, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

b) Trường có hộp thư góp ý, điện thoại, website, hộp thư điện tử, ứng dụng eNetViet và lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật hòa nhập, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.10-11].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-10].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hộp thư góp ý, mạng xã hội để từ đó có biện pháp tuyên truyền, giáo dục và ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-08]; [H1-1.10-12]. Tuy nhiên trong nhà trường vẫn còn trường hợp một số em học sinh vui đùa quá trớn té ngã trong giờ ra chơi.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đã đề ra nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Phối hợp tốt với các cơ quan chức năng, địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Học sinh tiểu học hiếu động, thích chạy nhảy nên vẫn có học sinh bị xây xát trong giờ chơi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo tổng phụ trách Đội, giáo viên tiếp tục tăng cường giáo dục học sinh thông qua tiết sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt tập thể và trong các giờ học. Tăng cường quản lý và kiểm tra học sinh trước giờ học và trong các giờ chơi. Giáo dục học sinh không được chơi những trò chơi không an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường được thực hiện tốt, cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể thực hiện đúng chức năng, phối hợp đồng bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên vững tay nghề, có kinh nghiệm trong quản lý tổ, đã tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các kế hoạch hoạt động, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Nhân viên tổ văn phòng có

ý thức chấp hành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện hiệu quả công việc. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được quan tâm sâu sát và thực hiện có hiệu quả. Nhìn chung công tác tổ chức và quản lý của nhà trường đáp ứng được yêu cầu đổi mới nhiệm vụ của ngành, của địa phương.

Điểm yếu cơ bản:

Việc huy động trong tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính tại đơn vị.

Tự đánh giá:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 09/09.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/09.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/04.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý trong nhà trường có đủ năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, nhiệt tình và năng động trong công tác. Trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định, được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có trách nhiệm cao trong công tác, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tất cả giáo viên đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, đa số có tay nghề vững vàng, tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên được đánh giá, xếp loại cuối năm học và đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định. Học sinh của trường được bảo vệ, chăm sóc

và đối xử bình đẳng. Đội ngũ nhân viên có ý thức và tự giác cao trong công việc. Học sinh chăm ngoan và tham gia tốt các hoạt động phong trào.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Cụ thể: Hiệu trưởng có 10 năm đứng lớp và phó hiệu trưởng có 17 năm đứng lớp. Mỗi cán bộ quản lý đều đã làm qua công tác phó hiệu trưởng (ít nhất là 05 năm). Do đó có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành. Hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn và phó hiệu trưởng có trình độ đạt chuẩn. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có Quyết định bổ nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đúng quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Cán bộ quản lý được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn. Cuối năm học nhà trường đều tiến hành thực hiện lấy ý kiến tín nhiệm thông qua việc bỏ phiếu kín, được đánh theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ mức khá trở lên [H2-2.1-01].

c) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng liên tục được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá [H2-2.1-01]. Đánh giá nhiệm vụ 05 năm liên tục hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.4-02].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, năng lực công tác [H1-1.4-02]; [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng liên tục được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá [H2-2.1-01]. Đánh giá nhiệm vụ 05 năm liền tục hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.4-02]. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp ngoại ngữ tiếng Anh của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý năng động, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, trình độ lý luận chính trị trung cấp, cử nhân; đủ năng lực quản lý, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, được tập thể tin yêu và tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp ngoại ngữ tiếng Anh của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng sẽ tiếp tục học hỏi, bồi dưỡng và trau dồi kiến thức để giao tiếp bằng tiếng Anh tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, trường có tổng cộng 30 giáo viên gồm 21 giáo viên dạy nhiều môn và 08 giáo viên dạy bộ môn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy

19 lớp; 100% học sinh 02 buổi/ngày. Số lượng giáo viên đảm bảo 1,5 giáo viên/lớp, đủ để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trường có một giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh theo quy địnhsố lượng và cơ cấu giáo viên trong đơn vị đạt tỷ lệ theo quy định là 1,5 giáo viên/lớp [H1-1.7-02]; [H2-2.2-03].

b) Đội ngũ giáo viên của trường 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 [H2-2.2-01]; [H2-2.2-04].

c) Hằng năm, 100% giáo viên của trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 37,0% giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đội ngũ giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ và không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 37,0% giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Số lượng, cơ cấu giáo viên đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của nhà trường. Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng sẽ tạo mọi điều kiện để đội ngũ giáo viên học hỏi, bồi dưỡng và trau dồi kiến thức để sử dụng tiếng Anh tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 10 nhân viên bao gồm: 02 nhân viên biên chế (01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán) và 08 nhân viên hợp đồng (01 nhân viên thư viện, thiết bị; 01 nhân viên y tế; 03 nhân viên phục vụ; 03 nhân viên bảo vệ) được hiệu trưởng phân công thực hiện các nhiệm vụ trong nhà trường theo Quyết định phân công nhân sự đầu mỗi năm học và phó hiệu trưởng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.7-02].

b) Nhân viên được phân công công việc phù hợp theo năng lực, sở trường công tác thể hiện trong Quyết định phân công hàng năm [H1-1.7-02].

c) Đội ngũ nhân viên luôn tích cực, tự giác trong thực hiện công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.1-04]; [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định để thực hiện nhiệm vụ [H1-1.7-02].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đội ngũ nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ và không có trường hợp nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-04].

Mức 3:

a) Các nhân viên kế toán, văn thư và y tế của trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; các nhân viên thư viện, thiết bị, bảo vệ và phục vụ còn hạn chế về trình độ học vấn [H2-2.2-01]; [H2-2.2-04].

b) Hằng năm, các nhân viên của trường được cử tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do các cấp tổ chức [H2-2.1-02]; [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng; được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và có năng lực thực tế đáp ứng tốt vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Trình độ học vấn của các nhân viên thư viện, thiết bị, bảo vệ và phục vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để đội ngũ nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu phân tuyến của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo, tất cả học sinh của nhà trường đều đảm bảo độ tuổi đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H2-2.4-02].

b) Học sinh trong trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh được quy định tại Điều 34 của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh trong nhà trường luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H2-2.4-04].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp giúp các em nhận biết và điều chỉnh lại hành vi đúng, phù hợp với đặc điểm tâm lý của các em [H1-1.5-02].

Mức 3:

Học sinh của trường có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện thể dục thể thao, các hoạt động phong trào, các hội thi các cấp có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh đảm bảo theo quy định về tuổi. Thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, luôn được nhà trường quan tâm, giúp đỡ, phát huy các

quyền của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh đạt nhiều thành tích cao trong các hội thi cấp quận, thành phố.

3. Điểm yếu

Một số học sinh khuyết tật, tăng động học hoà nhập hoặc thiếu sự quan tâm của gia đình nên chưa tích cực trong học tập và rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh nhằm giáo dục học sinh tích cực hơn trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, có đủ năng lực để triển khai thực hiện công tác quản lý nhà trường đạt hiệu quả. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy tốt, đạt chuẩn trình độ cao. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, gắn bó, chia sẻ lẫn nhau cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu theo Quy định của Điều lệ trường tiểu học, đạt nhiều thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Điểm yếu cơ bản:

Trình độ học vấn của các nhân viên thư viện, thiết bị, bảo vệ và phục vụ còn hạn chế.

Tự đánh giá:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Khuôn viên nhà trường riêng biệt và đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính, khu tập luyện thể dục thể thao, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh được xây dựng đảm bảo khá đúng theo quy định. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục đầy đủ, chú trọng đầu tư các hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin. Nhà trường luôn quan tâm nâng cấp, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hằng năm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trường có hai cơ sở. Cơ sở 1 được xây dựng lại năm 2009, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của cơ sở 1 cơ bản đầy đủ theo quy định. Cơ sở 2 được cải tạo lại từ Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) nên phòng học không đúng chuẩn quy định, các phòng chức năng còn thiếu.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi có 02 điểm trường, được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Vị trí trường có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường được xây dựng với quy mô 20 lớp, trong đó tại điểm trường chính có 14 lớp, điểm trường phân hiệu có 06 lớp đảm bảo đủ chỗ cho tất cả học

sinh trên địa bàn phường Thảo Điền tham gia học tập [H3-3.1-01].

c) Trường có tổng diện tích cả 02 điểm trường là 4.882,6m^2, bình quân 6,3m^2/học sinh. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của cả 02 điểm trường là 1.831,1m^2 [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, các hạng mục công trình hiện đã bong tróc, phai màu nước sơn.

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên, sân chơi, sân tập riêng biệt, xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; vị trí trường có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học.

3. Điểm yếu

Các hạng mục công trình hiện đã bong tróc, phai màu nước sơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch sơn sửa lại toàn bộ trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị có: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng họp Hội đồng sư phạm, 01 phòng kế toán, phòng quản lý hồ sơ (văn thư lưu trữ), 01 phòng y tế, 01 phòng tài vụ và 02 phòng bảo vệ đáp ứng mọi hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.2-02].

b) Trường có đủ phòng học tập bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định; trong mỗi phòng học có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Có phòng giáo dục nghệ thuật (hội trường đa năng), phòng học tin học. Bên cạnh đó, trường có khối phòng hỗ trợ học tập như: phòng thư viện: bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phòng thiết bị: có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; phòng truyền thống và hoạt động Đội [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

c) Trường có 01 phòng họp, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy; 01 phòng y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; 01 phòng nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường; có khu để xe riêng cho học sinh và giáo viên [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Trường có khu vệ sinh riêng dành cho giáo viên, nhân viên, học sinh nam, nữ, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho tất cả học sinh trong đó có học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các nhà vệ sinh đều thông thoáng, đủ ánh sáng, cung cấp đủ nguồn nước sạch thuận tiện cho việc xả, rửa ở các bồn, không gây ô nhiễm môi trường. Trường bố trí mỗi dãy nhà vệ sinh có một nhân viên phục vụ mỗi ngày nên nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, thể hiện nếp sống văn minh [H3-3.2-03].

Cổng trường, điểm trường được xây kiên cố, vững chắc có gắn biển tên trường. Khuôn viên của trường, điểm trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào bảo vệ bảo đảm vững chắc, an toàn [H3-3.2-04].

Khu sân chơi, thể dục thể thao: trường có một sân chung của để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân được tráng xi măng bằng phẳng, có cây xanh bóng mát. Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh [H3-3.2-05].

Khối phục vụ sinh hoạt: trường có 01 nhà bếp độc lập với khối phòng học tập và hỗ trợ học tập, dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh [H3-3.2-06].

Mức 2:

a) Trường có khối phòng hành chính quản trị, đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định [H3-3.2-02].

b) Trường có khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập đảm bảo theo quy định, đáp ứng các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh [H3-3.2-01].

c) Trường có khối phòng phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt đáp ứng tốt cho các hoạt động học tập, sinh hoạt, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

Mức 3:

a) Trường có khối phòng hỗ trợ học tập đảm bảo theo quy định, đáp ứng các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên chưa được bố trí riêng biệt.

b) Trường có khối phòng phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt đáp ứng tốt cho các hoạt động học tập, sinh hoạt, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng nghỉ của giáo viên và nhà ăn cho học sinh bán trú.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối

phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phòng phục vụ sinh hoạt theo quy định đáp ứng tốt cho các hoạt động học tập, sinh hoạt của giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên chưa được bố trí riêng biệt. Trường chưa có phòng nghỉ của giáo viên và nhà ăn cho học sinh bán trú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức quan tâm, cải tạo và xây dựng thêm cơ sở vật chất cho trường đảm bảo phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên được bố trí riêng, có nhà ăn và phòng nghỉ trưa cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2*:*

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3*:*

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo vệ sinh môi trường, được nhân viên bảo vệ theo dõi, kiểm tra thường xuyên. Trường có hệ thống nước máy cung cấp đủ lượng nước sử dụng sinh hoạt hằng ngày của giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và dịch vụ Thiên Hiệp Phú để cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các nguồn nước đều được kiểm định chất lượng thường xuyên và có giấy chứng nhận của ngành y tế, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Định kỳ hằng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm tra, xét nghiệm vi sinh nguồn nước theo quy định [H3-3.3-01].

Hệ thống cấp điện của trường bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ cho các hoạt động của nhà trường, được nhân viên bảo vệ theo dõi, kiểm tra thường xuyên [H3-3.3-02].

Trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định hiện hành, ở mỗi dãy hành lang lớp học, khối phòng hành chính, khối phòng phụ trợ và khu vực để xe đều được bố trí hệ thống nước chữa cháy, bình chữa cháy [H3-3.3-03].

Trường có khu vực chứa rác riêng, có mái che và hợp đồng với dịch vụ thu gom rác và xử lý chất thải mỗi ngày đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.3-04].

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc của nhà trường được kiểm tra, nâng cấp thường xuyên. Hệ thống máy tính, máy chiếu và ti vi màn hình tương tác của trường đều được kết nối internet hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.3-05].

b) Các hạng mục công trình nhà trường được xây dựng kiên cố từ tháng 10 năm 2008, phần kết cấu chịu lực chính và tường bao che được làm bằng bê tông cốt thép, mái làm bằng ngói. Toàn bộ công trình nhà trường được thiết kế và xây dựng đảm bảo theo quy định [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có 01 phòng thiết bị dạy học với đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Mỗi năm học, trường đều có biên bản kiểm kê tài

sản và thiết bị đồ dùng dạy học của giáo viên [H3-3.3-06]; [H3-3.3-07]. Hằng năm, nhà trường đều có sửa chữa, bổ sung các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.3-08]. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng được yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.3-09]. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên lớn tuổi còn ngại tiếp cận với các phần mềm mới hỗ trợ công tác giảng dạy, chưa khai thác tối đa công năng sử dụng của các thiết bị hiện đại.

Mức 2:

Trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Mức 3:

Trường có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố chưa đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi còn ngại tiếp cận với các phần mềm mới hỗ trợ công tác giảng dạy, chưa khai thác tối đa công năng sử dụng của các thiết bị hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên tin học tổ chức các buổi tập huấn phần mềm hỗ trợ công tác giảng dạy, tập huấn sử dụng thiết bị hiện đại giúp giáo viên khai thác tối đa công năng sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Các hạng mục xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; có sân rộng để học sinh vui chơi và tập thể dục.

Hệ thống các phòng học, phòng chức năng kiên cố, đa số đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường khá đầy đủ phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đều đảm bảo an toàn, phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên của trường sinh hoạt chung, chưa được bố trí riêng biệt. Trường chưa có phòng nghỉ của giáo viên và nhà ăn cho học sinh bán trú.

Tự đánh giá:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/02.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 00/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/02.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường muốn phát triển bền vững, ngoài sự phát triển của cơ cấu tổ chức và quản lý tốt, việc kết hợp tốt mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội là một yêu cầu quan trọng. Mối quan hệ giữa nhà

trường - gia đình - xã hội là mối quan hệ hợp tác giúp cho hoạt động giáo dục của nhà trường phát triển đi lên. Việc phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền; phối hợp với các đoàn thể địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường, giúp nhà trường phát triển bền vững đúng với mục tiêu giáo dục là việc hệ trọng luôn được nhà trường quan tâm.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành Đại hội cha mẹ học sinh để báo cáo tình hình nhà trường, đề xuất phương án kết hợp giáo dục học sinh và kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện mỗi lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và lớp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 tháng 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong từng năm học. Trước kỳ Đại hội cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp chuẩn bị các nội dung báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của năm học trước và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới [H4-4.1-01].

c) Trong các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đều công khai báo cáo về kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo đúng theo kế hoạch đề ra đã được thông qua tại Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm. Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức cuộc họp định kỳ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh để báo cáo tình hình hoạt động của nhà trường, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, về các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh hoặc góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện trong phương hướng hoạt động [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tư vấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh, quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập. Bên cạnh đó, hằng năm nhà trường đều phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền và các tổ chức đoàn thể thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi cũng như không để xảy ra trường hợp học sinh bỏ học [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 3:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường về việc lập kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học và cùng giáo viên giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu; giúp đỡ học sinh khuyết tật học hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động học sinh không bỏ học [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, một số

thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa sắp xếp thời gian hợp lí để tham gia các hoạt động của Ban đại diện.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động, huy động tốt các nguồn lực cùng chăm lo tốt cho học sinh đạt hiệu quả cao về chất lượng giáo dục trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa sắp xếp thời gian hợp lí để tham gia các hoạt động của Ban đại diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng các buổi họp giữa cán bộ quản lý với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh. Tăng cường phối hợp với Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, vận động các thành viên trong Ban đại diện sắp xếp thời gian hợp lý để tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban đại diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chi bộ, lãnh đạo nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch hoạt động và các biện pháp cụ thể để phát triển toàn diện nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền thông qua biên bản họp chi bộ và Nghị quyết chi bộ hằng tháng [H1-1.3-03].

b) Hằng năm, trong các buổi họp cha mẹ học sinh, các buổi họp hội đồng sư phạm, nhà trường thường xuyên quan tâm, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, của cha mẹ học sinh và của cán bộ, giáo viên, nhân viên về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, thể hiện trong hồ sơ vận động xã hội hóa [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, chi bộ nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hoạt động của nhà trường được cấp ủy Đảng, chính

quyền địa phương quan tâm tích cực hỗ trợ giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo [H1-1.3-03].

b) Hằng năm, lãnh đạo nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể của địa phương trong việc huy động các nguồn lực và có sự phối hợp chặt chẽ để phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học năm học 2024-2025, bí thư chi bộ sẽ chủ động xây dựng kế hoạch và tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương trong thời gian sớm nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, năng động, phối hợp hiệu quả với nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển

giáo dục nhà trường. Nhà trường chủ động tham mưu và nhận được sự hỗ trợ tích cực của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tự đánh giá:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 01/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường chủ động tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng, đảm bảo tính toàn diện và có hiệu quả cao theo đúng chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định. Việc xây dựng thời khoá biểu hợp lý giúp giáo viên và học sinh sáng tạo trong dạy và học, chủ động ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy. Các kế hoạch của nhà trường chú trọng giáo dục đạo đức truyền thống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua giảng dạy các bộ môn văn hóa, các ngày lễ, hội, các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các công trình của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong năm. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe cho học sinh được đảm bảo tốt, đúng tinh thần đổi mới.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ vào kế hoạch và hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học; đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả [H1-1.1-03].

c) Kế hoạch giáo dục được xây dựng chi tiết, cụ thể, nêu được những thuận lợi, khó khăn, nhiệm vụ trọng tâm và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ. Trong từng năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được thực hiện đầy đủ, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, được giải trình khi cơ

quan có thẩm quyền yêu cầu và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức xác nhận, phê duyệt [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục sau khi được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức phê duyệt, nhà trường tiến hành phổ biến đến toàn thể các thành viên trong nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh; công khai trên bảng tin và trang Web của nhà trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường việc thực hiện kế hoạch [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.9-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục, chưa quan tâm đến việc học tập của con em.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đúng chương trình, mục tiêu, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và linh hoạt trong việc thay đổi, cập nhật nội dung theo yêu cầu đổi mới đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục, chưa quan tâm đến việc học tập của con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng tăng cường công tác chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm nhiều hơn đến công tác phối hợp với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; xây dựng thời khoá biểu theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi tiết học thực hiện đúng thời lượng, sắp xếp dạy xen kẽ giữa các môn văn hoá, môn nghệ thuật và các môn tự chọn đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học như: phương pháp bàn tay nặn bột, kỹ thuật dạy học hợp tác, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng tivi màn hình tương tác, máy chiếu,... Hình thức tổ chức hoạt động dạy học phong phú và hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển nhận thức của các đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, thể hiện trong kế hoạch dạy học của giáo viên [H5-5.2-02].

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, được thể hiện trong việc giáo viên, học sinh đánh giá trong từng tiết dạy, trong biên bản họp lớp bình bầu khen thưởng cuối năm và bảng tổng hợp đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H5-5.2-03]; [H5-5.2-05].

Mức 2:

a) Trường tổ chức triển khai thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Giáo viên linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.2-02].

b) Trong quá trình dạy học, giáo viên thường xuyên theo dõi, kiểm tra, phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Đối với học sinh có năng khiếu, các em được tham gia các câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt vào cuối buổi chiều sau giờ học; đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, giáo viên tổ chức phụ đạo trong giờ ra chơi hoặc trong buổi học thứ hai [H5-5.2-04].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.8-04]; [H5-5.2-05]. Tuy nhiên, qua rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp thì hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo đổi mới theo hướng mở, giáo viên sáng tạo trong tổ chức lớp học, lựa chọn nội dung, hình thức dạy học phù hợp. Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, rút kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục nhằm đổi mới các hoạt động ngày một tốt hơn.

3. Điểm yếu

Qua rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh được nhà trường quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng phân công cho các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và đưa ra các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đem lại hiệu quả tốt hơn trong việc nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hăng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm từng tháng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện. Kế hoạch được nhà trường đảm bảo thực thiện đầy đủ, đúng tiến độ [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01].

b) Nhà trường tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện của nhà trường như: sinh hoạt chủ điểm các ngày lễ hội trong năm, chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương, tham quan các điểm di tích lịch sử, văn hoá dân tộc, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp theo đúng kế hoạch đã đề ra. Qua đó, giáo dục kỹ năng sống, lòng yêu quê hương đất nước, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái cho học sinh [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức từng hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường, tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều được tham gia [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh giúp các em phát huy được tính chủ động sáng tạo của mình. Từ đó các em yêu thích và tích cực tham gia hơn. Các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử địa phương, thành phố; lao động vệ sinh môi trường; xây dựng và chăm sóc vườn trường; sinh hoạt giao lưu, học tập, văn nghệ, hội thao đã trở nên quen thuộc và thu hút sự tham gia của đông đảo các em [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Tuy nhiên, hoạt động tham quan ngoại khoá số học sinh tham gia chưa đạt yêu cầu đề ra vì điều kiện kinh tế và sức khoẻ của các em.

Mức 3:

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh thông qua cách tổ chức các câu lạc bộ sở thích như: văn nghệ, tiếng Anh, thể dục thể thao, tin học, nghi thức đội,... Nhiều học sinh tham gia hoạt động câu lạc bộ đã đạt thành tích cao trong các hội thi, hội thao học sinh [H2-2.4-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động được nhà trường đầu tư thực hiện đạt hiệu quả, chú trọng

đi vào chiều sâu với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thu hút được nhiều học sinh tham gia. Các hoạt động luôn có sự phân công, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Số học sinh tham gia hoạt động tham quan ngoại khoá chưa đạt yêu cầu đề ra vì điều kiện kinh tế và sức khoẻ của các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm vận động phụ huynh và Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ, tạo điều kiện để tất cả học sinh có thể tham gia hoạt động tham quan ngoại khoá cùng nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo chỉ đạo: rà soát danh sách với giáo viên chuyên trách của phường Thảo Điền; xây dựng kế hoạch tuyển sinh huy động trẻ 6 tuổi ra lớp theo chỉ tiêu phân tuyến của Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành phố Thủ Đức và thực hiện hồ sơ phổ cập giáo dục toàn trường để theo dõi chống lưu ban, bỏ học [H2-2.4-02].

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100 % [H2-2.4-02].

c) Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định: hồ sơ tuyển sinh, sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100 % [H2-2.4-02].

Mức 3:

Trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H2-2.4-02]. Tuy nhiên, học sinh khuyết tật dạng chậm phát triển, tăng động trên địa bàn ngày càng gia tăng, có khả năng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương rà soát và thực hiện đầy đủ nội dung phổ cập giáo dục tiểu học đúng tiến độ thời gian. Thực hiện tốt việc huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học, không có trường hợp học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Học sinh khuyết tật dạng chậm phát triển, tăng động trên địa bàn ngày càng gia tăng, có khả năng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm 2024-2025, hiệu trưởng tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh thực hiện các giải pháp giáo dục hiệu quả đối với những học sinh chậm phát triển, tăng động nhằm giảm tỷ lệ học sinh lưu ban hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường trong 05 năm qua đạt trên 98% [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 95% [H5-5.5-02].

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường trong 05 năm qua đạt trên 98% [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 95% [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường trong 05 năm qua đạt trên 98% [H5-5.5-01]. Mỗi năm, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học do phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm đến việc học của con em.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 95% [H1-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh cao, vượt yêu cầu các chỉ số, tạo được niềm tin của gia đình và xã hội.

3. Điểm yếu

Hằng năm, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục phát huy, cải tiến các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục học sinh. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tăng cường các giải pháp kiểm tra, thực hiện việc giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục trong từng năm học đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục đã đề ra. Tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo các hoạt động giáo dục với những nội dung và hình thức tổ chức phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường. Trong 05 năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học vượt yêu cầu chỉ báo. Chất lượng, kết quả xếp loại giáo dục, hiệu quả hoạt động giáo dục của học sinh được giữ vững, ổn định.

Điểm yếu cơ bản:

Hằng năm, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Học sinh khuyết tật dạng chậm phát triển, tăng động trên địa bàn ngày càng gia tăng, có khả năng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

Tự đánh giá:

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III
KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi thực hiện Báo cáo tự đánh giá về 24 tiêu chí của 5 tiêu chuẩn theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt được kết quả như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 24/24; tỷ lệ: 100%.
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 1: 0/24; tỷ lệ: 0%.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 21/22; tỷ lệ: 95,5%.
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 2: 01/22; tỷ lệ: 4,5%.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 10/16; tỷ lệ: 62,5%.
- Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: 06/16; tỷ lệ: 37,5%.
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi là: Mức 1.

Như vậy, Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Dung

Phần IV
PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã Minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi giai đoạn 2020-2025	Số 19/KH-HVN ngày 28/10/2020	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Văn bản được công khai niêm yết trên bảng thông tin và website trường	thhuynhvanngoi.hcm.edu.vn	Phó Hiệu trưởng	Cổng cơ sở dữ liệu
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Số 12050/QĐ-UBND ngày 24/9/2024	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn khác	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Sổ họp Hội đồng trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư ký Hội đồng	Phòng Hiệu trưởng

	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ thi đua khen thưởng, kỷ luật	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Chi bộ	Số 123-QĐ/ĐU ngày 22/10/2010	Đảng ủy phường Thảo Điền	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y chức danh bí thư, chi ủy chi bộ	Số 239-QĐ/ĐU ngày 28/11/2024	Đảng ủy phường Thảo Điền	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.3-03]	Biên bản, Nghị quyết Chi bộ, hồ sơ Đảng viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thư ký Chi bộ	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.3-04]	Kết quả phân tích chất lượng chi bộ, đảng viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đảng ủy phường Thảo Điền	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định công nhận Ban Chấp hành Công đoàn	Số 298/QĐ-LĐLĐ ngày 10/3/2023	Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức	Phòng Đoàn thể
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Công đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn cơ sở trường	Phòng Đoàn thể
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Chi đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đoàn phường Thảo Điền	Phòng Đoàn thể
	8	[H1-1.3-08]	Hồ sơ Chi đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư chi đoàn	Phòng Đoàn thể
	9	[H1-1.3-09]	Quyết định công nhận Ban Chỉ huy Liên đội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hội đồng Đội thành phố Thủ	Phòng Đoàn thể

					Đức	
	10	[H1-1.3-10]	Hồ sơ Liên đội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn thể
	11	[H1-1.3-11]	Bằng khen, giấy khen, hình ảnh tham gia các hội thi của các đoàn thể	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp có thẩm quyền; Công đoàn; Chi đoàn; Liên đội	Phòng Đoàn thể
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Quyết định số 16633/QĐ - UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi. Quyết định số 11295/QĐ - UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 về bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Huỳnh Văn Ngỡi.	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Phòng Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư lưu trữ	Phòng Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn	Từ năm học 2019-2020 đến	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó

			phòng	năm học 2023-2024		Hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Bằng khen, giấy khen của giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Phòng Văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Biên bản kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Quyết định khen thưởng học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Bảng thống kê số liệu học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng; Giáo viên	Phòng phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Hình ảnh lớp học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng lớp học
	4	[H1-1.5-04]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	5	[H1-1.5-05]	Danh sách học sinh (Mẫu M2)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng; Văn thư	Phòng Văn thư
	6	[H1-1.5-06]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hệ thống lưu trữ hồ sơ của nhà trường: công văn đến, công văn đi …	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư

	2	[H1-1.6-02]	Dự toán thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
	3	[H1-1.6-03]	Hình ảnh niêm yết tại Phòng Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	4	[H1-1.6-04]	Sổ kiểm kê tài sản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng; Kế toán	Phòng Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Kết luận kiểm tra, quyết toán tài chính đơn vị của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ quản lý công tác Bồi dưỡng thường xuyên của trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng chế độ lương và chế độ phụ cấp khác	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
	4	[H1-1.7-04]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên trường được nâng lương trước thời hạn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư

	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ Hội nghị viên chức, người lao động	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch chuyên môn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch tháng, báo cáo tháng, thống kê tháng.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Văn thư	Phòng Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Sổ họp chuyên môn của trường; Biên bản sinh hoạt chuyên môn của các tổ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Biên bản kiểm tra hoạt động giáo dục của các cấp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm; Biên bản họp Liên tịch	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Sổ tiếp công dân	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Ban Thanh tra nhân dân	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Phòng Đoàn thể
	4	[H1-1.9-04]	Quy chế dân chủ cơ sở	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Phòng Đoàn thể
Tiêu chí	1	[H1-1.10-01]	Sổ trực bảo vệ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bảo vệ	Phòng Bảo vệ
	2	[H1-1.10-02]	Bản cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh, thực phẩm; Hợp đồng suất ăn; Hợp đồng căn tin; Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm của các đơn vị hợp tác	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống bạo lực học đường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Phương án phòng cháy, chữa cháy; phòng chống thiên tai, thảm họa	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Biên bản kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đơn vị có thẩm quyền	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh; Kế hoạch truyền thông sức khoẻ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	7	[H1-1.10-07]	Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ Ban Chăm sóc sức khỏe trong trường học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Y tế

1.10	8	[H1-1.10-08]	Hình ảnh truyền thông và hộp thư góp ý Phòng Y tế, cổng trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	9	[H1-1.10-09]	Hợp đồng sổ liên lạc điện tử, Cổng thông tin điện tử, Ứng dụng eNetViet, Hoá đơn điện thoại	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; Kế toán	Phòng Hiệu trưởng; Phòng Kế toán
	10	[H1-1.10-10]	Hình ảnh tập huấn cách thức thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ; phòng chống tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường; an toàn vệ sinh thực phẩm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn; Tổng phụ trách Đội; Y tế	Phòng Đoàn thể; Phòng Y tế
	11	[H1-1.10-11]	Hồ sơ học sinh khó khăn, khuyết tật học hòa nhập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	12	[H1-1.10-12]	Biên bản kiểm tra công tác y tế học đường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Đơn vị có thẩm quyền	Phòng Y tế
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức; Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ cá nhân của giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	3	[H2-2.2-03]	Quyết định phân công giáo viên Tổng phụ trách Đội	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	4	[H2-2.2-04]	Bảng tổng hợp trình độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá viên chức hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh; Sổ theo dõi học sinh khuyết tật	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng, Văn thư	Phòng Phó Hiệu trưởng; Phòng Văn thư
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ tuyển sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	3	[H2-2.4-03]	Quyết định khen thưởng các cấp dành cho học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp khen thưởng; Hiệu trưởng	Phòng Văn thư
	4	[H2-2.4-04]	Hình ảnh các hoạt động chăm sóc, học tập, vui chơi của học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn thể
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Bản vẽ công trình xây dựng nhà trường.	Năm 2009	Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức	Phòng Văn thư
	2	[H3-3.1-02]	Giấy chứng nhận số nhà;	384/UBND-CN ngày	Ủy ban nhân dân	Phòng Văn

			quyết định thành lập trường	17/6/2013 177/QĐ-UB ngày 17/3/1986	huyện Thủ Đức	thư
	3	[H3-3.1-03]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	CT 29150, ngày 31/12/2013	Văn thư	Phòng Văn thư
	4	[H3-3.1-04]	Phụ lục danh sách nhà, đất thuộc phạm vi xử lý, sắp xếp lại theo Nghị định 167/NĐ-CP	Năm 2022	Kế toán	Phòng Kế toán
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Ảnh chụp khối phòng học, bảng thiết kế	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh khu nhà xe, các khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị …	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các khu nhà vệ sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh khuôn viên trường, cổng trường, tường rào	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh các hoạt động thể dục thể thao, sân chơi, bãi tập, các thiết bị vận động trong sân trường …	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trưởng Ban Văn thể mỹ	Phòng Đoàn thể
	6	[H3-3.2-06]	Ảnh chụp phòng bếp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	1	[H3-3.3-01]	Giấy chứng nhận xét nghiệm nước máy sinh hoạt, Giấy chứng nhận xét nghiệm nước uống, Hợp đồng cung cấp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng; Y tế	Phòng Hiệu trưởng; Phòng Y tế

			nước uống			
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh hệ thống cấp điện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Văn thư	Phòng Văn thư
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh nhà chứa rác	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Y tế	Phòng Y tế
	5	[H3-3.3-05]	Hoá đơn, hợp đồng thanh toán dịch vụ Internet.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng Kế toán
Tiêu chí 3.3	6	[H3-3.3-06]	Sổ tài sản thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
	7	[H3-3.3-07]	Biên bản kiểm kê giao nhận thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
	8	[H3-3.3-08]	Kế hoạch mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học, Hóa đơn mua sắm, sửa chữa thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
	9	[H3-3.3-09]	Hình ảnh giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dung dạy học trên lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Thiết bị	Phòng Thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh; Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh; Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng

	3	[H4-4.1-03]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hình ảnh tuyên truyền trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động văn hoá, đền ơn đáp nghĩa, thể dục thể thao tại địa phương	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Bí thư Chi đoàn; Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn thể
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ vận động công tác xã hội hóa giáo dục	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Thời khóa biểu	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch bài dạy của giáo viên	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-03]	Biên bản họp lớp bình bầu khen thưởng cuối năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Giáo viên	Phòng Phó Hiệu trưởng

	3	[H5-5.2-04]	Danh sách bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-05]	Bảng tổng hợp kết quả học tập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường (ngoài giờ lên lớp, an toàn giao thông ...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh, clip các hoạt động của nhà trường tổ chức cho học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Tổng phụ trách Đội	Phòng Đoàn thể
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Danh sách học sinh các lớp hằng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ, biên bản xét duyệt cuối năm Sổ thống kê	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ kiểm tra lớp 5, hoàn thành chương trình tiểu học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phó Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng